Người ký: Văn phòng Sở
Email: sonnptn@hungyen.gov.vn
Cơ quan: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 25.08.2017 15:46:12 +07:00

UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 659/SNN-KHTC
V/v báo cáo tình hình thi hành pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp

Hưng Yên, ngày 25 tháng 8 năm 2017

Kính gửi:
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Sở Tư pháp;
- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Chi nhánh Hưng Yên.

Thực hiện Công văn số 6724/BNN-QLDN ngày 14/8/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc báo cáo tình hình thi hành pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp.

Để có cơ sở đánh giá thực trạng thi hành pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh nhất là việc tiếp cận các nguồn lực về vốn, khoa học kỹ thuật, đất đai, lao động, nắm bắt được các khó khăn, hoàn thiện hệ thống pháp luật nhằm tạo điều kiện phát triển doanh nghiệp nông nghiệp, báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh; Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị các sở, ngành báo cáo tình hình thi hành pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp (theo đề cương gửi kèm).

Báo cáo đề nghị gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hưng Yên (Đ/c: Số 01 Nguyễn Lương Bằng, Hiến Nam, thành phố Hưng Yên) trước ngày 29/8/2017 để tổng hợp, báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh đảm bảo thời gian quy định.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- P. KH-TC-TTNN (để t/h);
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Nguyễn Văn Doanh

Đề cương báo cáo

Tình hình thi hành pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp

(Ban hành Kèm theo Công văn số 659/SNN-KHTC ngày 28/8/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hưng Yên)

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM CỦA CÁC DOANH NGHIỆP LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP TẠI ĐỊA PHƯƠNG (Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Nêu khái quát về các doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp (bắt đầu hoạt động trong vòng 2-3 năm trở lại): về số lượng doanh nghiệp, các loại hình doanh nghiệp, quy mô doanh nghiệp, lĩnh vực hoạt động chủ yếu của doanh nghiệp nông nghiệp của tỉnh.

Các mô hình doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo điển hình (doanh nghiệp có thời gian hoạt động 02 năm tính từ thời điểm thành lập và được thành lập để thực hiện ý tưởng dựa trên công nghệ hoặc mô hình kinh doanh mới, sáng tạo để hoàn thiện sản phẩm mới, có tính rủi ro cao ở giai đoạn trước khi thương mại hóa sản phẩm, dịch vụ ra thị trường):

Nêu khái quát các mô hình hoạt động, cách thức sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP

1. Về đăng ký kinh doanh (Sở Kế hoạch và Đầu tư)

- Các loại giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đăng ký, thành lập doanh nghiệp;
- Thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký kinh doanh;
- Chi phí phục vụ việc đăng ký, thành lập doanh nghiệp;
- Các loại giấy phép đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện;
- Sự hỗ trợ, hướng dẫn của chính quyền địa phương khi tổ chức, cá nhân có yêu cầu đăng ký, thành lập doanh nghiệp.

2. Về yếu tố vốn (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam-Chi nhánh Hưng Yên)

- Việc bố trí, phân bổ nguồn ngân sách nhà nước cho hoạt động hỗ trợ phát triển doanh nghiệp;
- Thủ tục hành chính khi vay vốn tại ngân hàng;
- Việc hỗ trợ lãi suất vay vốn, thế chấp tài sản để vay vốn, bảo lãnh tín dụng đối với doanh nghiệp tại địa phương;
- Việc minh bạch các thủ tục, quy định về điều kiện cho vay để tăng cường tiếp cận vốn cho doanh nghiệp;
- Việc quản lý, sử dụng các Quỹ hỗ trợ doanh nghiệp tại địa phương;
- Chi phí thời gian dành cho việc thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến vốn;
- Những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp khi tiếp cận vốn.

3.Về yếu tố khoa học kỹ thuật (Sở Khoa học và Công nghệ)

- Quy trình, thủ tục xác lập quyền sở hữu trí tuệ, sở hữu công nghiệp của doanh nghiệp;

- Việc quản lý, sử dụng nguồn vốn ngân sách khuyến khích, thúc đẩy hoạt động nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật áp dụng vào sản xuất của doanh nghiệp;

- Việc rà soát, sửa đổi bổ sung tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy trình đánh giá sự phù hợp, hợp chuẩn, tạo điều kiện thuận lợi để thương mại hóa sản phẩm của doanh nghiệp;

- Việc quản lý, sử dụng các Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia...;

- Những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp khi tiếp cận khoa học kỹ thuật.

4. Về yếu tố lao động (Sở Lao động, Thương binh và Xã hội)

- Việc tạo điều kiện hỗ trợ, đào tạo nguồn lao động tại doanh nghiệp;

- Việc bảo vệ doanh nghiệp trong quan hệ lao động;

- Những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong việc đào tạo, sử dụng người lao động (năng lực, trình độ của người lao động);

- Nhu cầu về lao động của doanh nghiệp.

5. **Về yếu tố đất đai** (Sở Tài nguyên và Môi trường)

- Hồ sơ, thời gian, chi phí phát sinh trong quá trình Nhà nước cho doanh nghiệp thuê đất, giao đất ở địa phương;

- Việc giảm tiền thuê đất, chi phí chuyển đổi mục đích sử dụng đất hỗ trợ doanh nghiệp tại địa phương;

- Việc minh bạch tạo điều kiện doanh nghiệp tiếp cận các loại tài liệu về quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất, các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng...;

- Cơ chế giải phóng mặt bằng, thu hồi đất để giao cho nhà đầu tư.

6. Về vấn đề hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp (Sở Tư pháp)

- Việc tổng hợp, nắm bắt nhu cầu hỗ trợ pháp lý của doanh nghiệp tại địa phương;

- Việc xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp (xây dựng tài liệu giới thiệu, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật; bồi dưỡng kiến thức pháp luật; giải đáp pháp luật; tiếp nhận kiến nghị của doanh nghiệp và hoàn thiện pháp luật);

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Sửa đổi, bổ sung văn bản

- Nêu tên văn bản, điều khoản cụ thể cần sửa đổi, bổ sung, lý do sửa đổi, bổ sung và hướng sửa đổi, bổ sung;

- Đề xuất việc xây dựng các chính sách, văn bản mới.

2. Các kiến nghị khác về quá trình tổ chức thực thi văn bản.